

		<p>tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2022;</p> <p>2. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021;</p> <p>3. Thông qua Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 của Công ty CP Cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam do Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam thực hiện;</p> <p>4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2022;</p> <p>5. Thông qua Tờ trình thông qua báo cáo quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và dự kiến chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022;</p> <p>6. Thông qua Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;</p> <p>7. Thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022;</p> <p>8. Thông qua Tờ trình về việc thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026;</p> <p>9. Thông qua danh sách ứng viên để bầu cử Thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026;</p> <p>10. Thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2026;</p> <p>11. Điều khoản thi hành: Nghị quyết này được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ tán thành 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2022.</p>
--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về Thành viên HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	Chủ tịch HĐQT	15/4/2019	

2.	Ông Đặng Quang Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	21/4/2017	
3.	Ông Phạm Quốc Anh	Thành viên HĐQT	21/4/2017	15/4/2022
4.	Ông Nguyễn Đức Lâm	Thành viên HĐQT	21/4/2017	15/4/2022
5.	Ông Trần Công Toại	Thành viên HĐQT	21/4/2017	15/4/2022
6.	Ông Lương Thế Long	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	15/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT Công ty:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Vĩnh Hòa	06 buổi	100%	
2.	Ông Đặng Quang Hoàn	06 buổi	100%	
3.	Ông Phạm Quốc Anh	02 buổi	100%	Hết nhiệm kỳ kể từ 15/4/2022
4.	Ông Nguyễn Đức Lâm	02 buổi	100%	Hết nhiệm kỳ kể từ 15/4/2022
5.	Ông Trần Công Toại	02 buổi	100%	Hết nhiệm kỳ kể từ 15/4/2022
6.	Ông Lương Thế Long	04 buổi	100%	Bổ nhiệm từ 15/4/2022

3. Hoạt động giám sát của HĐQT Công ty đối với Ban Tổng giám đốc:

- Căn cứ Nghị quyết 19/2022/NQ-ĐTTS-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã thông qua số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026 là 03 thành viên.

- HĐQT Công ty đã phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên và hoạt động dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT Công ty. Định kỳ hàng quý họp một lần không kể những kỳ họp đột xuất để Tổng giám đốc báo cáo những nội dung đã thực hiện và chưa thực hiện được theo nghị quyết của HĐQT Công ty.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT phân công theo dõi, kiểm tra, giám sát đối với việc xây dựng kế hoạch, công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc.

- Các thành viên HĐQT Công ty và Ban Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi

thông tin, các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty thông qua email, điện thoại.

- HĐQT Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, định hướng... chỉ đạo kịp thời Ban Tổng giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- HĐQT Công ty tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty nhằm bảo đảm hiệu quả của bộ máy hoạt động của Công ty được tương đối an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT Công ty (nếu có): *Không có.*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT Công ty (Báo cáo cả năm 2022):

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	03/2022/NQ-ĐTTS-HĐQT	25/2/2022	<p>1. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027) như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng: 18/3/2022; - Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu phổ thông – 01 quyền biểu quyết; - Thời gian dự kiến đại hội: 15/4/2022; - Địa điểm: Sẽ thông báo cụ thể trong Thư mời tham dự ĐHĐCĐ đến từng cổ đông; - Nội dung họp: Sẽ thông báo cụ thể trong Thư mời tham dự ĐHĐCĐ đến từng cổ đông. <p>2. Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn hoàn thiện thủ tục chốt danh sách cổ đông, gửi thông báo tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) về việc chốt danh sách cổ đông theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty (dự kiến ngày 25/02/2022) và chuẩn bị các tài liệu để tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Nhiệm kỳ 2022 – 2027) của Công ty vào ngày trình HĐQT xem xét phê</p>	5/5

			<p>2. Thống nhất bổ nhiệm ông Vũ Hồng Trường làm Người phụ trách quản trị Công ty, kiêm nhiệm Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026. Giao Chủ tịch HĐQT ký quyết định bổ nhiệm.</p> <p>3. Thống nhất việc phân công nhiệm vụ cho từng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2026. Giao Chủ tịch HĐQT ký quyết định ban hành.</p> <p>4. Thống nhất phân phối thù lao HĐQT và BKS năm 2022.</p>	
4	27/2022/NQ-ĐTTS-HĐQT	12/7/2022	<p>1. Thống nhất lựa chọn lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cơ khí Động tàu - Thủy sản Việt Nam.</p> <p>2. Giao Tổng giám đốc Công ty chỉ đạo Phòng kế toán phối hợp với đơn vị Kiểm toán nêu trên để làm các thủ tục ký kết hợp đồng theo quy định của pháp luật</p>	3/3
5	31/2022/NQ-ĐTTS-HĐQT	11/8/2022	<p>1. Thống nhất thông qua báo cáo của Ban điều hành về tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2022. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị thống nhất chỉ đạo Ban điều hành một số nội dung như sau:</p> <p>* Về sản xuất giấy: Tiếp tục duy trì hợp tác sản xuất với đối tác hiện hữu, đảm bảo hiệu quả và chính sách cho người lao động.</p> <p>* Về dịch vụ khai thác mặt bằng, nhà xưởng: Tiếp tục tích cực tìm kiếm khách hàng nhằm khai thác mặt bằng còn trống, tìm kiếm đối tác có nhu cầu về nhà kho hoặc nhà xưởng thuê lâu dài phù hợp với quy hoạch để đề xuất đầu tư...; đối với khu đất Hạ Lý, Ban điều hành bám sát các chính sách quy hoạch tại khu đất để chủ động xây dựng phương án khai thác phù hợp, nâng cao hiệu quả.</p> <p>* Thực hiện tiết kiệm, quản lý tốt hơn các chi phí, cố gắng đạt kết quả khả quan trong 6 tháng cuối năm 2022 để hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2022 được ĐHCĐ giao.</p>	3/3

200
CỘNG
HÒA
CỘNG
HÒA
VIỆT
SÁNG

			2. Thống nhất thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	
6	34/2022/NQ-ĐTTS-HĐQT	04/11/2022	1. Thống nhất thông qua báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 3 năm 2022 và dự kiến kế hoạch Quý 4 năm 2022 2. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính Quý 3/2022. 3. Thống nhất thông qua Quy chế Công bố thông tin tại Công ty CP cơ khí Đóng tàu Thủy sản Việt Nam.	3/3

III. Ban kiểm soát Công ty (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về Thành viên BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là Thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Trần Hữu Hoàng	Trưởng ban	Bổ nhiệm Trưởng BKS từ ngày 15/6/2020 đến ngày 15/4/2022 bổ nhiệm lại	Đại học
2.	Bà Phạm Thanh Yến	Thành viên	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 21/4/2017 đến ngày 15/4/2022 hết nhiệm kỳ	Đại học
3.	Ông Lưu Mạnh Cường	Thành viên	Bổ nhiệm Thành viên BKS từ ngày 03/6/2021 đến ngày 15/4/2022 bổ nhiệm lại	Đại học
4	Ông Trần Công Toại	Thành viên	Bổ nhiệm thành viên BKS từ ngày 15/4/2022	Đại học

2. Cuộc họp của BKS Công ty:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Trần Hữu Hoàng	5/5	100%	100%	
2.	Bà Phạm Thanh Yến	2/2	100%	100%	Hết nhiệm kỳ kể từ 15/4/2022
3.	Ông Lưu Mạnh Cường	5/5	100%	100%	

4.	Ông Trần Công Toại	3/3	100%	100%	Bổ nhiệm từ 15/4/2022
----	--------------------	-----	------	------	-----------------------

3. Hoạt động giám sát của BKS Công ty đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và cổ đông của Công ty:

- Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

- Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cần trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2021 và năm 2022; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan; kiểm tra BCTC quý, giữa niên độ và cả năm; trình báo cáo thẩm định BCTC năm, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên ĐHĐCĐ thường niên.

- Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty.

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2021, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2022, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2022, kiến nghị với HĐQT các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty...

- Thành viên trong BKS Công ty có sự thay đổi do hết nhiệm kỳ. Việc bổ nhiệm Thành viên BKS Công ty nhiệm kỳ năm 2022 – 2026, được thực hiện một cách công khai, minh bạch và đảm bảo tuân thủ đúng điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử Thành viên BKS Công ty, và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua vào ngày 15/4/2022.

- Trong năm 2022, BKS đã có 05 kỳ làm việc họp trực tuyến hoặc thông qua các phương tiện truyền thông. Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán 2021; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2022; bầu trưởng BKS; kế hoạch làm việc chung của BKS; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS, đánh giá kết quả hoạt

động SXKD của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2022...

3.1. Đối với HĐQT Công ty: Số lượng Thành viên HĐQT trong năm 2022 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/12/2022, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

3.2. Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2022, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS Công ty đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

- Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2022 được gửi đầy đủ đến BKS;

- Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;

- Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;

- BKS Công ty cũng luôn đưa ra những kiến nghị kịp thời để Ban điều hành có những quyết sách phù hợp nhằm đạt hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Tính đến hết ngày 31/12/2022, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): **Không có.**

IV. Ban Tổng giám đốc Công ty

STT	Thành viên Ban Tổng giám đốc	Ngày/tháng/năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Thành viên Ban Tổng giám đốc
1.	Ông Đặng Quang Hoàn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	05/11/1965	Cử nhân	Bổ nhiệm Tổng giám đốc từ ngày 23/12/2014 đến nay

2.	Ông Lương Thế Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	22/08/1978	Kỹ sư	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc từ ngày 10/12/2020 đến nay
----	---	------------	-------	--

V. Kế toán trưởng Công ty

Họ và tên	Ngày/tháng/ năm sinh	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Ngô Thị Thu Hà – Kế toán trưởng	22/10/1987	Cử nhân	Bổ nhiệm Kế toán trưởng từ này 15/06/2016 đến nay

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Năm 2022, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch, đưa ra giải pháp cụ thể theo quy định về quản trị Công ty để các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký HĐQT Công ty cùng các cán bộ quản lý khác tùy theo từng thời điểm, tùy từng vị trí công tác và chuyên môn nghiệp vụ để tham gia một số chương trình đào tạo, hội thảo, hội nghị và các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn khác để nâng cao nghiệp vụ, cập nhật các thông tin, kiến thức về chuyên môn của mình.

Tuy nhiên, về tình hình nhân sự của Công ty được cơ cấu theo hướng tinh gọn giảm nhẹ, một người làm nhiều việc khác nhau, hoạt động sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nên Công ty chưa thể tổ chức các khóa đào tạo về quản trị công ty. Việc tổ chức và tham gia các khóa đào tạo nêu trên sẽ được thực hiện khi tình hình sản xuất kinh doanh ổn định hơn.

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

Phụ lục I: Danh sách về người có liên quan của Công ty (Năm 2022), được đính kèm.

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **Không có.**

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ Công ty với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có.**

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc Thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Không có.**

4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác là Thành viên HĐQT,

Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ Công ty:

Phụ lục II: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (trong năm 2022), được đính kèm.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có.*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Vĩnh Hòa

PHỤ LỤC I

Danh sách về người có liên quan của Công ty (Năm 2022)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 01/2023/BC-DTTS-HDQT ngày 12 tháng 01 năm 2023)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ									
I.									
1.	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	Tháng 04/2019		Bổ nhiệm	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTPC (SEAPRODEX)
1.01	Bố ruột: Lê Văn Thương		Không	Số 200015451, ngày cấp 22/7/2020 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.02	Mẹ ruột: Võ Thị Vũ		Không	Số 200015360, ngày cấp 23/10/2013 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng				Không
1.03	Anh ruột: Lê Huy Vinh	045C102040	Không	Số 201462303, ngày cấp 19/5/2011 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM				Không
1.04	Chị dâu: Trương		Không	Số 083183000215,	Chung cư Jamona Heights,				Không

	Thị Thùy Diễm				ngày cấp 06/10/2016 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM					
1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam	Không	Không	Số 201565484, ngày cấp 11/9/2008 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng					Không	
1.06	Bố vợ: Thái Phúc	Không	Không	Số 200441992, ngày cấp 24/10/2009 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng					Không	
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung	Không	Không	Số 200028045, ngày cấp 18/4/2012 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiền Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng					Không	
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo	Không	Không	Số 201494345, ngày cấp 27/10/2015 tại Công an TP. Đà Nẵng	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM					Không	
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai	Không	Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM					Không	
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)	Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM			Từ 10/2020		Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)	
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng			Từ 12/2018		Tổ chức có liên quan	

1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có liên quan – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	Số 320 đường Hưng Phú, P.9, Q.8, TP.HCM	Từ 06/2015			Tổ chức có liên quan
1.13	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	Từ 04/2021			Tổ chức có liên quan
2.	Đặng Quang Hoàn		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 030697563 ngày cấp 26/4/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	Tháng 12/2014		Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Bố: Đặng Quang Huy		Không	Số CMND: 030013242	Thôn An Cầu, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.02	Em gái: Đặng Bích Liên		Không	Số CMND: 030833043, ngày cấp 13/9/2012 – Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng				Không
2.03	Em rể: Nguyễn Đức Toan		Không	Số CMND: 030776027, ngày cấp 11/5/2012 Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng				Không
2.04	Em trai: Đặng Đức Hiền		Không	Số CMND 031017629, cấp ngày 03/8/2005 Công an Hải Phòng	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không

2.05	Em dâu: Lê Thị Kim Anh		Không	Số CCCD: 031173006708, cấp ngày 22/5/2019 CEKQLCT	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.06	Em gái: Đặng Thu Hằng		Không	Số CCCD: 031179000326, cấp ngày 05/4/2018 CEKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.07	Em rể: Trương Mạnh Hùng		Không	Số CCCD: 031073001368, cấp ngày 19/8/2015 CEKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
2.08	Em trai: Đặng Quang Hoàng	Đã mất							
2.09	Em dâu: Đỗ Thị Quỳnh Nhung		Không	Số CCCD 031176004566, cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH					Cố đồng
2.10	Mẹ vợ: Vũ Thị Giáo	Đã mất							
2.11	Vợ: Phạm Kim Khánh		Không	Số CMND 030912679 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
2.12	Con gái: Đặng Thị Thùy Trang		Không	CCCD 031192007140 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng				Không
2.13	Con rể: Chu Thanh Tùng		Không	CCCD: 031084008034 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng				Không
2.14	Con trai: Đặng Quang Thành		Không	CCCD: 031201001907 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
3.	Lương Thế Long		Thành viên Hội đồng	031078016408 cấp ngày 01/03/2022. Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Văn Tra, xã An Đồng, huyện An Dương,	15/4/2022		Bổ nhiệm	Thành viên Hội đồng quản trị



			quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	QLHC về TTXH	thành phố Hải phòng			kiểm Phó Tổng giám đốc
3.01	Vợ: Trần Thị Thu Phương		Không	036182001060 Cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.02	Con gái: Lương Bảo Ngọc		Không	036305002376 Cấp ngày 07/07/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.03	Con gái: Lương Bảo Châu		Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.04	Con trai: Lương Gia Hưng		Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.05	Bố: Lương Văn Diễm		Không	031047001473 Cấp ngày 21/3/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.06	Mẹ: Phạm Thị Mão		Không	0309844239 cấp ngày 4/8/2008 tại Công an Hải Phòng	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.07	Em trai: Lương Thế Phương		Không	031080000091 Cấp ngày 23/06/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không
3.08	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh Hương		Không	031179000463 Cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng			Không

	Thị Thanh					Thuận Bắc, Bình Thuận				
4.06	Cha vợ: Trần Văn Dềng		Không	Số 334529807, ngày cấp 12/10/2005 tại Công an tỉnh Trà Vinh	cấp 16/07/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM				Không
4.07	Mẹ vợ: Phan Thị Sương		Không	Số 334529808, ngày cấp 26/5/2014 tại Công an tỉnh Trà Vinh	Số 537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM					Không
4.08	Em ruột: Trần Thị Trang		Không	Số 260903020, ngày cấp 21/09/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.09	Em rể: Dương Văn Nghĩa		Không	Số 260824876, ngày cấp 21/9/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.10	Em ruột: Trần Hữu Dũng		Không	Số 260903039, ngày cấp 30/06/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.11	Em dâu: Nguyễn Thị Hiền		Không	Số 261483029, ngày cấp 27/6/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.12	Em ruột: Trần Thị Anh Đào		Không	Số 261018888, ngày cấp 13/09/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.13	Em rể: Võ Khánh Tuyền		Không	Số 261050342, ngày cấp 11/5/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận					Không
4.14	Em ruột: Trần		Không	Số 261210475, ngày	9/5 đường số 9, phường Bình					Không

PHÁP
M
SA
Z
37-C

4.15	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210, ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	An, quận 2, TP.HCM				Từ 03/2021	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
4.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam					Từ 09/2016	Tổ chức có liên quan
4.17	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.					Từ 06/2021	Tổ chức có liên quan
4.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng					Tháng 06/2020	Tổ chức có liên quan
4.19	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan – Trưởng Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.					Từ 05/2021	Tổ chức có liên quan
4.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt		Tổ chức có liên quan –	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải					Từ 10/2021	Tổ chức có liên quan



	Nam	Thành viên Hội đồng quản trị	25/8/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	Phòng				
5.	Lưu Mạnh Cường	Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	15/4/2022	Bổ nhiệm	Thành viên Ban kiểm soát	
5.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến	Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không	
5.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu	Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không	
5.03	Em ruột: Lưu Bình An	Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không	
5.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái	Không	Số 079304026225, ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM			Không	
5.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)	Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Từ 10/2020		Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (có đồng sở hữu trên 5%)	
5.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội	Tổ chức có liên quan – Thành viên	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	Từ 04/2021		Tổ chức có liên quan	

08/08/2021

			Ban kiểm soát	hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội									
5.07	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	Tháng 04/2022							Tổ chức có liên quan
5.08	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 0200287409 ngày cấp 25/08/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hải Phòng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	Từ 10/2021							Tổ chức có liên quan
6.	Trần Công Toại	182915139 Ngân hàng ACB	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng – P. Hạ Lý – Q. Hồng Bàng – Tp. Hải Phòng	15/4/2022							Thành viên Ban kiểm soát
6.01	Mẹ: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An								Không
6.02	Anh: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh								Không
6.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh								Không
6.04	Anh: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An								Không
6.05	Chị dâu: Đậu Thị		Không	180727532 ngày	Xã Thanh Tùng, H. Thanh								Không

	Hòa			15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Chương, Nghệ An				
6.06	Em: Trần Văn Thông	Không	024557128 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Không				Không
6.07	Em dâu: Đinh Thị Thủy	Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hồ Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Sơn Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	Không				Không
6.08	Em gái: Trần Thị Tú	Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm sử chữa-Cục quản lý hành chính, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Không				Không
6.09	Em rể: Hoàng Công Hải	Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm sử chữa-Cục quản lý hành chính, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	Không				Không
6.10	Em gái: Trần Thị Thư	Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	Không				Không
6.11	Em rể: Võ Phi Hùng	Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phú Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	Không				Không
6.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng	Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	Không				Không
6.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân	Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	Không				Không
6.14	Con: Trần Thị	Không	031197006622 ngày	103/5/47 Lê Lai, P. Máy	Không				Không

PH

	Phương Nhi			16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					
6.15	Con: Trần Mai Hương	Không		031302001711 ngày 18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không
6.16	Con: Trần Đăng Khôi	Không		Còn nhỏ	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không
III KẾ TOÁN TRƯỞNG										
7.	Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng		031187008127, cấp ngày 28/6/2018 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	15/06/2016				Bổ nhiệm Kế toán trưởng
7.01	Chồng: Nguyễn Văn Hợi	Không		031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.02	Con: Nguyễn Việt Hưng	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.03	Con: Nguyễn Hà Ngân	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng					Không
7.04	Bố: Ngô Văn Nguyễn	Không		031057002850 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng					Không
7.05	Mẹ: Lương Thị Thà	Không		030558278 cấp ngày 26/6/2013 tại Công an	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng					Không



7.06	Bố chồng: Nguyễn Viết Siêng		Không	Hải Phòng 031785586 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.07	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách		Không	031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.08	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc		Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
7.09	Anh rể: Bùi Đăng Quân		Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đồng Hòa, Kiến An, Hải Phòng				Không
7.10	Em gái: Ngô Thị Hồng		Không	03167259 cấp ngày 16/11/2012 do Công An Hải Phòng cấp	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.11	Em rể: Vũ Hải Cương		Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do cục trưởng cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng				Không
7.12	Em trai: Ngô Văn Duy		Không	031945714 cấp ngày 29/08/2012 do Công an Hải phòng cấp	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không
7.13	Em dâu: Phạm Thúy Nhung		Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng				Không

		ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư		NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY							
IV.				Người phụ trách quản trị và kiểm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp		Tháng 08/2015 thư ký HĐQT đến 15/4/2022		Bổ nhiệm lại kể từ 15/4/2022		Người phụ trách quản trị và kiểm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp	
8.	Vũ Hồng Trường	006C090054 tại ACBS	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC về TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng, Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng							
8.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viên		Số 030760454 Cấp ngày: 16/07/1989 Tại: Công an Hải Phòng	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng					Không		
8.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Số: 030286740, cấp ngày 24/10/1978 tại Công an Hải Phòng	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng					Không		
8.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục QLHC về TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng					Không		
8.04	Em dáu: Phạm Thu Thủy		Số: 031404134, cấp ngày 23/3/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng					Không		
8.05	Em trai: Vũ Hồng Quang		Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không		
8.06	Em dáu: Phạm Thị Toan		Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục trưởng cục ĐKQL cư	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng					Không		

8.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	trú và DLQG về dân cư Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng				Không
8.08	Em rể: Trần Văn Bình		Không	Số: 031069006586, cấp ngày 06/12/2019 tại CCS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải Phòng				Không
8.09	Bố vợ: Đặng Quang Nếp		Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
8.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh		Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
8.11	Vợ: Đặng Thị Việt		Không	Số: 030934383, cấp ngày 15 tháng 4 năm 2009. Tại Công an Hải Phòng	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
8.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên		Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
8.13	Con trai: Vũ Tuấn Thành		Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng				Không
V.	CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC - CỔ ĐÔNG LỚN								
9.	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP (SEAPRODEX)		Cổ đông nhà nước - cổ đông lớn (cổ đông sở hữu	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM				CTCP Cơ khí Đông tau Thủy sản Việt Nam là Công ty con của

				TP.HCM		trên 5%)				Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP, Tổng công ty sở hữu: 3.508.200 cổ phiếu, chiếm 62,37% vốn điều lệ của Công ty
9.01	Hoàng Ngọc Thạch			Số 001075025146, ngày cấp 15/06/2020 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Chủ tịch Hội đồng quản trị SEAPRODEX					Người quản lý của SEAPRODEX
9.02	Đình Tiến Long			Số 014082000072, ngày cấp 09/03/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX					Người quản lý của SEAPRODEX
9.03	Mai Xuân Phong			Số 12446772, ngày cấp 21/3/2012 tại Công an TP. Hà Nội	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc SEAPRODEX					Người quản lý và Người đại diện theo pháp luật của SEAPRODEX
9.04	Huyền Thị Kim Loan			Số B7477284, ngày cấp 19/02/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh	Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX					Người quản lý của SEAPRODEX
9.05	Trương Bảo Kim			Số 025642782, ngày cấp 12/6/2012 tại Công an TP.HCM	Thành viên Hội đồng quản trị SEAPRODEX					Người quản lý của SEAPRODEX

9.06	Nguyễn Thành Trung	Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 030081019002, ngày cấp 12/08/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 41 đường 20, KP4, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh				Người quản lý của SEAPRODEX
9.07	Lê Vĩnh Hòa	Phó Tổng giám đốc SEAPRODEX	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM				Người quản lý của SEAPRODEX
9.08	Vũ Thị Hồng Gấm	Kế toán trường SEAPRODEX	Số 036172009920, ngày cấp 20/4/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	62/29/17 Lâm Văn Bền, Quận 7, TP.HCM				Người quản lý của SEAPRODEX

PHỤ LỤC II

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Năm 2022)

(Kèm theo Báo cáo tình hình quản trị Công ty số: 01/2023/BC-DTTS-HDQT ngày 12 tháng 01 năm 2023)

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I.								
1.	Lê Vĩnh Hòa	022C003653 024C101369 079C101369 001C534456	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Số 048082006750, ngày cấp 10/02/2022 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	2.101.958 cổ phiếu	chiếm 37,37% vốn điều lệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Đại diện phần vốn của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam - CTPC (SEAPRODEX)
1.01	Bố ruột: Lê Văn Thường		Không	Số 200015451, ngày cấp 22/7/2020 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.02	Mẹ ruột: Võ Thị Vũ		Không	Số 200015360, ngày cấp 23/10/2013 tại Công an TP. Đà Nẵng	344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không
1.03	Anh ruột: Lê Huy Vĩnh	045C102040	Không	Số 201462303, ngày cấp 19/5/2011 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
1.04	Chị dâu: Trương Thị Thủy Diễm		Không	Số 083183000215, ngày cấp 06/10/2016 tại	Chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, Quận 7, TP.	0 cổ phiếu	0%	Không

1.05	Em ruột: Lê Vũ Kỳ Nam		Không	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Số 201565484, ngày cấp 11/9/2008 tại Công an TP. Đà Nẵng	HCM 344 Hoàng Diệu, Hải Châu, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không				
1.06	Bố vợ: Thái Phúc		Không	Số 200441992, ngày cấp 24/10/2009 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không				
1.07	Mẹ vợ: Nguyễn Thị Kim Dung		Không	Số 200028045, ngày cấp 18/4/2012 tại Công an TP. Đà Nẵng	Chung cư làng cá Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Không				
1.08	Vợ: Thái Thị Thu Thảo		Không	Số 201494345, ngày cấp 27/10/2015 tại Công an TP. Đà Nẵng	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
1.09	Con ruột: Lê Thái Chi Mai		Không	Còn nhỏ chưa có CCCD	Căn hộ B14.04 chung cư Jamona Heights, 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không				
1.10	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Phó Tổng giám đốc	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)				
1.11	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Chủ tịch Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan				
1.12	CTCP Thủy sản số 4		Tổ chức có	GCNĐKDN số	Số 320 đường Hưng Phú,	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên				

				liên quan – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0302317620, ngày cấp 31/3/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	P.9, Q.8, TP.HCM			quan
1.13	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn			Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
2.	Đặng Quang Hoàn			Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc	Số 030697563 ngày cấp 26/4/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	- Sở hữu cá nhân 97.602 cổ phiếu -Đại diện phần vốn: 1.406.242 cổ phiếu	- Sở hữu cá nhân chiếm 1,74% vốn điều lệ - Đại diện phần vốn chiếm 25% vốn điều lệ (SEAPRODEX)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc - Đại diện Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)
2.01	Bố: Đặng Quang Huy			Không	Số CMND: 030013242	Thôn An Cầu, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.02	Em gái: Đặng Bích Liên			Không	Số CMND: 030833043, ngày cấp 13/9/2012 – Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.03	Em rể: Nguyễn Đức Toan			Không	Số CMND: 030776027, ngày cấp 11/5/2012 Công an Hải Phòng	Số 148 Trung Dũng, phường Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.04	Em trai: Đặng Đức Hiến			Không	Số CMND 031017629, cấp ngày 03/8/2005 Công an Hải Phòng	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
2.05	Em dâu: Lê Thị Kim Anh			Không	Số CCCD: 031173006708, cấp	Số 141, khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không

				ngày 22/5/2019 CDKQLCT								
2.06	Em gái: Đặng Thu Hằng		Không	Số CCCD: 031179000326, cấp ngày 05/4/2018 CDKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
2.07	Em rể: Trương Mạnh Hùng		Không	Số CCCD: 031073001368, cấp ngày 19/8/2015 CDKQLCT	Khu phố 3/2 Thị trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
2.08	Em trai: Đặng Quang Hoàng							Đã mất				
2.09	Em dâu: Đỗ Thị Quỳnh Nhung		Không	Số CCCD 031176004566, cấp ngày 18/5/2017 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Số 34/109 Nguyễn Bình Khiêm, Đường Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	12.006 cổ phiếu	0,21%	Cổ đông				
2.10	Mẹ vợ: Vũ Thị Giáo							Đã mất				
2.11	Vợ: Phạm Kim Khánh		Không	Số CMND 030912679 tại Công an Hải Phòng	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
2.12	Con gái: Đặng Thị Thùy Trang		Không	CCCD 031192007140 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
2.13	Con rể: Chu Thanh Tùng		Không	CCCD: 031084008034 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 65B Kiều Sơn, Phường Đằng Lâm, Quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
2.14	Con trai: Đặng Quang Thành		Không	CCCD: 031201001907 tại Cục Cảnh sát QLHC	Số 114/26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không				
3.	Lương Thế Long		Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	031078016408 cấp ngày 01/03/2022. Cục QLHC về TTXH	Thôn Văn Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	36.000 cổ phiếu	0,64%	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc				

3.01	Vợ: Trần Thị Thu Phương		Không	036182001060 Cấp ngày 01/10/2015 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.02	Con gái: Lương Bảo Ngọc		Không	036305002376 Cấp ngày 07/07/2020 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.03	Con gái: Lương Bảo Châu		Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.04	Con trai: Lương Gia Hưng		Không	Còn nhỏ	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.05	Bố: Lương Văn Diễm		Không	031047001473 Cấp ngày 21/3/2019 tại Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.06	Mẹ: Phạm Thị Mão		Không	0309844239 cấp ngày 4/8/2008 tại Công an Hải Phòng	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.07	Em trai: Lương Thế Phương		Không	031080000091 Cấp ngày 23/06/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.08	Em dâu: Nguyễn Thị Thanh Hương		Không	031179000463 Cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Vân Tra, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
3.09	Bố vợ: Trần Sỹ Phan		Không	Số 161445790 cấp ngày 23/09/2007 tại Công an	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định	0 cổ phiếu	0%	Không

3.10	Mẹ vợ: Trần Thị Xuân		Không	Tỉnh Nam Định Số 161074343 cấp ngày 10/04/2012 tại Công an Tỉnh Nam Định	Xã Mỹ Thắng, Huyện Mỹ Lộc, Tỉnh nam Định	0 cổ phiếu	0%	Không
BANKIỂM SOÁT								
4.	Trần Hữu Hoàng	0237501 tại Cty TNHH Chứng khoán Yuanta Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát	Số 060079000032, ngày 10/7/2021 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Trưởng Ban kiểm soát
4.01	Vợ: Trần Thị Phương Trúc	026C126357 tại Công ty cổ phần chứng khoán VPS- CN TP.HCM	Không	Số 025163173, ngày cấp 06/01/2010 tại Công an TP.HCM	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.02	Con ruột: Trần Lâm		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.03	Con ruột: Trần Long		Không	Còn nhỏ, chưa có CCCD	Căn hộ B5.03, Chung cư Thủ Thiêm Lô P, Phường Bình Trưng Đông, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
4.04	Cha ruột: Trần Hữu Hạnh		Không	Số 260493846, ngày cấp 04/05/2010 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.05	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Thanh		Không	Số 260054967, ngày cấp 16/07/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không

4.06	Cha vợ: Trần Văn Dégng		Không	Số 334529807, ngày cấp 12/10/2005 tại Công an tỉnh Trà Vinh	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
4.07	Mẹ vợ: Phan Thị Sương		Không	Số 334529808, ngày cấp 26/5/2014 tại Công an tỉnh Trà Vinh	537/14/6 Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Đông, quận 2, TP. HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
4.08	Em ruột: Trần Thị Trang		Không	Số 260903020, ngày cấp 21/09/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.09	Em rể: Dương Văn Nghĩa		Không	Số 260824876, ngày cấp 21/9/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 4, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.10	Em ruột: Trần Hữu Dũng		Không	Số 260903039, ngày cấp 30/06/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.11	Em dâu: Nguyễn Thị Hiền		Không	Số 261483029, ngày cấp 27/6/2013 tại Công an tỉnh Bình Thuận	Thôn 3, Hàm Đức, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.12	Em ruột: Trần Thị Anh Đào		Không	Số 261018888, ngày cấp 13/09/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.13	Em rể: Võ Khánh Tuyên		Không	Số 261050342, ngày cấp 11/5/2018 tại Công an tỉnh Bình Thuận	435/10 khu phố Lâm Giáo, Ma Lâm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0 cổ phiếu	0%	Không
4.14	Em ruột: Trần Anh Vũ		Không	Số 261210475, ngày cấp 24/11/2017 tại Công an tỉnh Bình Thuận	9/5 đường số 9, phường Bình An, quận 2, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không



4.15	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Trưởng phòng Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210, ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
4.16	CTCP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Phú Mỹ		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0302290898, ngày cấp 17/5/2001 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	7/10B Huỳnh Tấn Phát, Phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.17	CTCP Đồ hộp Hạ Long		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200344752 ngày cấp 05/3/1999 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	71 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.18	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	Số 01 Bùi Quốc Hưng, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.19	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn		Tổ chức có liên quan – Trưởng Ban kiểm soát	GCNĐKDN Số 2000104323, ngày cấp 15/01/2016 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Cà Mau	Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau.	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
4.20	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Hội đồng quản trị	GCNĐKDN số 0200287409, ngày cấp 25/8/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hải Phòng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan

5.	Lưu Mạnh Cường		Thành viên Ban kiểm soát	Số 079095010881, ngày cấp 02/12/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Landmark 1, Khu đô thị Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Thành viên Ban kiểm soát
5.01	Bố ruột: Lưu Phùng Tiến		Không	Số 022044363, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
5.02	Mẹ ruột: Nguyễn Thị Nguyệt Thu		Không	Số 023783520, ngày cấp 27/05/2010 tại Công an TP.HCM	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
5.03	Em ruột: Lưu Bình An		Không	Số 079200007301, ngày cấp 24/08/2016 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
5.04	Em ruột: Lưu Thiên Ái		Không	Số 079304026225, ngày cấp 23/07/2019 tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	86/11 Mai Văn Ngọc, P.10, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	0 cổ phiếu	0%	Không
5.05	Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP (SEAPRODEX)		Tổ chức có liên quan – Chuyên viên Quản lý Danh mục đầu tư	GCNĐKDN số 0310745210 ngày cấp 08/11/2018 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP.HCM	2-4-6 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	3.508.200	62,37%	Tổ chức có liên quan – Cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (cổ đông sở hữu trên 5%)
5.06	CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNĐKDN số 0100102848 ngày cấp 11/05/2020 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư TP. Hà Nội	20 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
5.07	CTCP Xuất nhập khẩu		Tổ chức có	GCNĐKDN số	Số 01 Bùi Quốc Hưng,	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên

	Thủy sản Miền Trung		liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	0400100778, ngày cấp 14/12/2006 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư thành phố Đà Nẵng	phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng			quan
5.08	CTCP Vật tư Thủy sản Việt Nam		Tổ chức có liên quan – Thành viên Ban kiểm soát	GCNKDN Số 0200287409 ngày cấp 25/08/2005 tại Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hải Phòng	Số 226 Lê Lai, P. Máy Chai, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Tổ chức có liên quan
6.	Trần Công Toại	182915139 Ngân hàng ACB	Thành viên Ban kiểm soát	Số CMND: 031181263 Ngày cấp: 06/6/2012 Nơi cấp: Công an Hải Phòng	Số 2 Phan Đình Phùng – P. Hạ Lý – Q. Hồng Bàng – Tp. Hải Phòng	39.500 cổ phiếu	0,7%	Thành viên Ban kiểm soát
6.01	Mẹ: Trần Thị Tích		Không	181381605 cấp ngày 12/11/2018. Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
6.02	Anh: Trần Bá Thịnh		Không	04056000267 ngày 29/06/2017. Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.03	Chị dâu: Trần Thị Thương		Không	033167001298, cấp ngày 29/06/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG và dân cư	108/E8 Phường 4, Q. Tân Bình, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%	Không
6.04	Anh: Trần Công Thành		Không	180012570 ngày 02/7/2012 Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
6.05	Chị dâu: Đậu Thị Hòa		Không	180727532 ngày 15/9/2011 tại Công an Nghệ An	Xã Thanh Tùng, H. Thanh Chương, Nghệ An	0 cổ phiếu	0%	Không
6.06	Em: Trần Văn Thông		Không	024557128 ngày	1/12/1B đường Sơn Kỳ,	0 cổ phiếu	0%	Không

				17/7/2006 Công an TP Hà Chí Minh	P.Son Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh				
6.07	Em dâu: Đinh Thị Thùy		Không	024557129 ngày 17/7/2006 Công an TP Hà Chí Minh	1/12/1B đường Sơn Kỳ, P.Son Kỳ.Q. Tân Phú, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%		Không
6.08	Em gái: Trần Thị Từ		Không	040167000130 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%		Không
6.09	Em rể: Hoàng Công Hải		Không	001061009094 ngày 28/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	TT Trạm xử chữa-Cục quản lý hành chính,Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội	0 cổ phiếu	0%		Không
6.10	Em gái: Trần Thị Thư		Không	040170000484 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phủ Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%		Không
6.11	Em rể: Võ Phi Hùng		Không	079065013262 ngày 15/07/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	30 Đường 10 Cư xá Đài Ra đa-Phủ Lâm, P13, Q5, TP Hồ Chí Minh	0 cổ phiếu	0%		Không
6.12	Mẹ vợ: Trịnh Thị Bằng		Không	171440193 ngày 15/06/2009 Công an tỉnh Thanh Hóa	Xã Yên Thọ, Yên Định, Thanh Hóa	0 cổ phiếu	0%		Không
6.13	Vợ: Nguyễn Thị Ngân		Không	031634154 ngày 06/6/2012 Công an Hải Phòng	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
6.14	Con: Trần Thị Phương Nhi		Không	031197006622 ngày 16/16/2020 Cục CS QLHC về trật tự xã hội	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
6.15	Con gái: Trần Mai Hương		Không	031302001711 ngày	103/5/47 Lê Lai. P. Máy	0 cổ phiếu	0%		Không

				18/04/2017 Cục CS ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư	Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng				
6.16	Con: Trần Đăng Khôi	Không	Không	Còn nhỏ	103/5/47 Lê Lai, P. Máy Chai, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
III									
KẾ TOÁN TRƯỞNG									
7.	Ngô Thị Thu Hà	Kế toán trưởng		031187008127, cấp ngày 28/6/2018 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Kế toán trưởng
7.01	Chồng: Nguyễn Văn Hợi	Không		031272033 cấp ngày 24/02/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
7.02	Con: Nguyễn Việt Hưng	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
7.03	Con: Nguyễn Hà Ngân	Không		Còn nhỏ, chưa có CCCD	Số 15A/1/522 Ngô Gia Tự, Thành Tô, Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
7.04	Bố: Ngô Văn Nguyễn	Không		031057002850 cấp ngày 15/3/2017 tại Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
7.05	Mẹ: Lương Thị Thà	Không		030558278 cấp ngày 26/6/2013 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không
7.06	Bố chồng: Nguyễn Việt Siêng	Không		031785586 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%		Không

7.07	Mẹ chồng: Đỗ Thị Tách		Không	Hải Phòng 031785587 cấp ngày 12/5/2009 tại Công an Hải Phòng	Thôn 1, Vĩnh Tiến, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.08	Chị gái: Ngô Thị Thu Ngọc		Không	031183008737 cấp ngày 19/9/2017 tại Cục trường cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.09	Anh rể: Bùi Đăng Quân		Không	034077000304 cấp ngày 13/8/2014 tại Cục trường cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Đông Hòa, Kiến An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.10	Em gái: Ngô Thị Hồng		Không	03167259 cấp ngày 16/11/2012 do Công An Hải Phòng cấp	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.11	Em rể: Vũ Hải Cường		Không	031088012444 cấp ngày 14/10/2020 do cục trường cục CS quản lý hành chính về trật tự xã hội	Thôn 1, Nam Am, Tam Cường, Vĩnh Bảo, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.12	Em trai: Ngô Văn Duy		Không	031945714 cấp ngày 29/08/2012 do Công an Hải phòng cấp	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
7.13	Em dâu: Phạm Thúy Nhưng		Không	031197003881 cấp ngày 06/12/2016 do Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 7/31/16/37 An Đà, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không	
IV.	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ KIỂM NHIỆM THƯ KÝ CÔNG TY								

	Vũ Hồng Trường	006C090054 tại ACBS	Người phụ trách quản trị và kiêm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp	Số 031071012702, ngày cấp 28/06/2021 tại Cục QLHC và TTXH	Số 02 Phan Đình Phùng Hạ Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng	19.900 cổ phiếu	0,35%	Người phụ trách quản trị và kiêm nhiệm Thư ký Công ty; Trưởng Phòng Kinh doanh tổng hợp
8.01	Bố ruột: Vũ Ngọc Viên		Không	Số 030760454 Cấp ngày: 16/07/1989 Tại: Công an Hải Phòng	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.02	Mẹ ruột: Lê Thị Chiến		Không	Số: 030286740, cấp ngày 24/10/1978 tại Công an Hải Phòng	186/Lô 16 MR Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.03	Em ruột: Vũ Văn Minh		Không	Số: 031072007109, cấp ngày 26/04/2019 tại cục QLHC và TT Xã hội	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.04	Em dáu: Phạm Thu Thủy		Không	Số: 031404134, cấp ngày 23/3/2010 tại Công an Hải Phòng	Số 07/54 đường Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.05	Em Trai: Vũ Hồng Quang		Không	Số: 031145088 cấp ngày 08/01/2014 tại Công an Hải Phòng	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.06	Em dáu: Phạm Thị Toan		Không	Số 031179005068 cấp ngày 19/3/2018- Cục trưởng cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 27/01C Ngõ 174 Văn Cao, Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	0 cổ phiếu	0%	Không
8.07	Em gái: Vũ Thị Hồng Loan		Không	Số 031176001129, cấp ngày 09/6/2015 - Cục	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đông Hải - Lê Chân - Hải	0 cổ phiếu	0%	Không

				trường cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Phòng				
8.08	Em rể: Trần Văn Bình	Không	Số: 031069006586, cấp ngày 06/12/2019 tại CCS QLHC về TTXH	Số 73/124 Lạch Tray - P. Đồng Hải - Lê Chân - Hải Phòng	0%	0	0	0	Không
8.09	Bố vợ: Đặng Quang Nếp	Không	Số: 030206841 cấp ngày 11/12/2013 tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0%	0	0	0	Không
8.10	Mẹ vợ: Lại Thị Doanh	Không	Số: 030636378, cấp ngày 09/01/2012, tại Công an Hải Phòng	Số 357 Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0%	0	0	0	Không
8.11	Vợ: Đặng Thị Việt	Không	Số: 030934383, cấp ngày 15 tháng 4 năm 2009. Tại Công an Hải Phòng	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0%	0	0	0	Không
8.12	Con gái: Vũ Thị Mỹ Duyên	Không	Số: 0311980004783 Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0%	0	0	0	Không
8.13	Con Trai: Vũ Tuấn Thành	Không	Số 031203001574 cấp ngày 28/3/2018 tại Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Số 186 Tây Trung Hành, Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, Hải Phòng	0%	0	0	0	Không